CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHONG CÁCH SỐNG CỦA NGƯỜI ĐÀ LẠT

Trương Thị Lan Hương - Vũ Thị Thùy Dung

1. Đặt vấn đề

Phong cách sống đã trở thành một chủ đề nghiên cứu được các học giả trong nhiều lĩnh vực quan tâm đến, chẳng hạn như xã hội học, nhân học, văn hóa học, tâm lý học, triết học, tiếp thị và địa lý con người. Trong xã hội học, phong cách sống liên quan nhiều đến cách giao tiếp (Van Acker 2015) của cá nhân hoặc cộng đồng ở nhiều cấp độ mang tính khác biệt và thường chịu ảnh hưởng trực tiếp từ bối cảnh xã hội. Là biến thể của lối sống, phong cách sống có tính năng động và khác biệt (Taylor 2002), và như vậy, nó là một cơ chế năng động, phụ thuộc vào quá trình xã hội hóa, có khả năng tự điều chỉnh để thích ứng với sự biến động không ngừng của cuộc sống. Vì thế, nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến phong cách sống của một cộng đồng địa phương là hết sức cần thiết trong bối cảnh toàn cầu hóa và phát triển không ngừng của kinh tế, khoa học kỹ thuật,... góp phần vào việc giữ gìn và phát huy các giá trị của một phong cách sống đã được sự công nhận của cả cộng đồng.

Đà Lạt được biết đến là một trong số ít các thành phố đáng sống nhất ở Việt Nam. Đà Lạt không chỉ đẹp bởi cảnh quan, môi trường và khí hậu mà còn bởi bề dày văn hóa, bởi sự kết hợp hài hòa giữa nét cổ điển phương Đông và sự hiện đại phương Tây. Dù là thành phố du lịch nổi tiếng của cả nước, song Đà Lạt vẫn giữ nguyên vẹn sự bình yên hiếm thấy. Người Đà Lạt được đánh giá là làm gì cũng nhẹ nhàng, từ tốn, không ồn ào. Tất cả những điều đó đã tạo dựng cho con người Đà Lạt một phong cách khá riêng biệt. Vấn đề phong cách người Đà Lạt được dấy lên nhân dịp kỷ niệm 100 năm Đà Lạt hình thành và phát triển (Nguyễn et al. 1993) và trở thành chủ đề hấp dẫn, tiêu tốn khá nhiều giấy mực của không ít nhà nghiên cứu và giới truyền thông. Nói đến phong cách người Đà Lạt, một cụm từ hay được nhắc đến, đó là "*hiền hòa, thanh lịch, mến khách*". Nhiều tài liệu viết về Đà Lạt đều nêu cụm từ này như một nét đặc trưng riêng trong phong cách của người dân nơi đây. Tuy nhiên, cho đến nay, chưa có nghiên cứu cụ thể nào về phong cách người Đà Lạt ngoài một số bài viết đơn lẻ ở góc độ báo chí. Việc hiểu thế nào là phong cách, phong cách con người cũng chưa được xác định rõ ràng, chính vì thế rất khó để hình thành nên khung quy chiếu, từ đó dẫn đến thiếu cơ sở lý luận làm nền tảng cho các nghiên cứu về phong cách địa phương hay phong cách vùng miền. Đây là khoảng trống cần có những nghiên cứu cụ thể hơn để đưa ra các khung khái niệm mang tính thống nhất.

Nói đến phong cách người vùng này, vùng kia, có nhiều nhà nghiên cứu thường xem xét dưới góc độ văn hóa vùng miền, hay nhân học mà ít được đề cập ở góc độ xã hội học trong khi đây thường là vấn đề mang tính xã hội cao. Vì thế, bài viết này mong muốn xem xét khái niệm phong cách trong mối quan hệ với phong cách sống trong bối cảnh địa phương để từ đó làm nổi bật các đặc điểm, những yếu tố cấu thành và các yếu tố ảnh hưởng đến phong cách con người của một địa phương/ nơi chốn. Thông qua một nghiên cứu trường hợp với việc áp dụng các phương pháp nghiên cứu kết hợp giữa định tính và định lượng tại Đà Lạt, bài viết đi sâu phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến phong cách sống nơi đây. Đây là cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp giữ gìn và phát huy phong cách sống người Đà Lạt.

2. Cơ sở lý luận về phong cách sống, phong cách sống địa phương

2.1. Phong cách sống

Có nhiều cách hiểu khác nhau về khái niệm phong cách sống (lifestyle) tùy theo quan điểm, góc nhìn, hoàn cảnh hay lĩnh vực áp dụng (Coolen & Ozaki 2004).

Từ góc độ xã hội học, Chaney (1996) cho rằng phong cách sống là tập hợp các thực hành và thái độ có ý nghĩa trong các bối cảnh cụ thể. Phong cách sống là những kiểu hành động làm cho mọi người khác biệt. Nó là một phần của đời sống hàng ngày. A. J. Veal (2000) định nghĩa phong cách sống là mô hình đặc trưng hành vi cá nhân và xã hội của một cá nhân hoặc một nhóm.

Như vậy, có thể hiểu phong cách sống là: (1) cách sống của con người, gia đình và xã hội; (2) là một tập hợp các hành vi được thể hiện bởi con người, gia đình và xã hội trong các tình huống khác nhau (thể chất, tâm lý, xã hội và kinh tế) và (3) một nhánh của các thói quen bao gồm các nguyên tắc xã hội cơ bản. Phong cách sống là những nét điển hình, được lặp đi lặp lại và định hình thành phong cách riêng, thói quen trong đời sống cá nhân, nhóm xã hội, dân tộc, hay là cả một nền văn hóa. Trong khuôn khổ nghiên cứu này, phong cách sống được xem xét qua các biểu hiện hành vi thể hiện trong các sinh hoạt hàng ngày (ăn, mặc, giao tiếp,...), trong nhân cách, trong văn hóa cư trú, kinh doanh của các thành viên cộng đồng. Tất cả các yếu tố này cũng không tự nhiên mà có mà thường được định hình qua quá trình chọn lọc, quy định hay chịu ảnh hưởng từ nhiều điều kiện khác nhau. Có thể thấy, phong cách sống bị ảnh hưởng rất lớn từ các yếu tố xã hội, môi trường, từ đó hình thành nhiều phong cách riêng biệt, có thể ở từng cá nhân hoặc từng cộng đồng.

2.2. Các yếu tố hình thành và ảnh hưởng đến phong cách sống địa phương

Trong thập kỷ 60-70 của thế kỉ XX, một loạt các nghiên cứu đã được thực hiện đề cập đến phong cách sống như một khái niệm lý thuyết và áp dụng vào thực tiễn. Các nghiên cứu đa số tập trung vào cộng đồng di cư, đô thị, thị trường, cộng đồng, du lịch và lý thuyết xã hội nói chung (A. J. Veal 2001). Thập kỷ 80, khái niệm về lối sống nhận được sự chú ý từ các nghiên cứu liên quan đến cấu trúc xã hội nói chung (Bourdieu 1980). Những năm 90, các nghiên cứu cho rằng phong cách sống là một đặc điểm không thể thiếu của sự phát triển của xã hội hiện đại và rằng lối sống là một đại diện quan trọng trong việc tìm kiếm bản sắc cá nhân cũng là một đặc tính xác định của tính hiện đại (Chaney 1996). Khoảng những năm 2000, phong cách sống thường được xem xét trong mối quan hệ với khái niệm bản sắc (identity) (Roca & Oliveira-Roca 2007). Từ những năm 2000 đến nay, trào lưu phát triển bền vững được khuếch trương và một số nhà nghiên cứu tập trung vào xây dựng các mối quan hệ giữa phong cách sống xanh, phong cách sống bền vững (Evans & Jackson 2007; Farhud 2017; Jensen 2007). Bên cạnh đó, xu hướng nghiên cứu chú trọng đến địa phương trong bối cảnh toàn cầu hóa cũng là một hướng nghiên cứu khá mới về phong cách sống (Kipnis 2004).

Phong cách sống không chỉ liên quan đến hành vi có thể quan sát thấy mà còn liên quan đến quan điểm, động lực bao gồm niềm tin, sở thích và thái độ. Bản thân phong cách sống thường mang tính cá nhân của mỗi người nên không thể quan sát được nhưng những biểu hiện của nó thì có thể quan sát được thông qua hành vi (behaviors) hoặc các biểu hiện của lối sống (lifestyle expressions) và được giải thích bằng quan điểm và định hướng cá nhân. Ngoài ra, phong cách sống còn chịu ảnh hưởng rất lớn từ môi trường sống như nơi làm việc, sinh sống, giải trí (Schulze (1992) - dẫn theo Van Acker 2015) hay các xu hướng xã hội chẳng hạn như xu hướng phát triển bền vững (Farhud 2017). Trong quá trình hình thành, phong cách sống của một địa phương thường bị ảnh hưởng bởi các yếu tố tự nhiên, xã hội, kinh tế, văn hóa mang tính bản sắc của địa phương nơi cá nhân hoặc nhóm người sinh sống (Roca & Oliveira-Roca 2007). Ngoài các thông số kinh tế xã hội cá nhân, phong cách sống còn bị ảnh hưởng bởi các điều kiện cơ hội và ràng buộc (Ganzeboo

1988. Dẫn theo Van Acker 2015), đây có thể được coi như những yếu tố mang tính thúc đẩy hay cản trở đến sự duy trì của nó, nhất là trong khuôn khổ một cộng đồng trong một không gian lãnh thổ nhất định.

Nhìn chung, phong cách sống được hình thành dựa trên các yếu tố tự nhiên, kinh tế, xã hội, văn hóa của môi trường sống và được thể hiện trong đời sống hàng ngày như thông qua các biểu hiện cụ thể về hành vi thực tiễn trong trang trí nhà ở, phong cách ăn mặc, văn hóa ứng xử,... Ngoài ra, chính phong cách sống này cũng chịu những ảnh hưởng trực tiếp từ các yếu tố xã hội, môi trường sống. Có thể phân ra làm hai kiểu ảnh hưởng: ảnh hưởng mang tính thúc đẩy và ảnh hưởng mang tính cản trở như trong mô hình sau.

Hình 1. Mô hình các yếu tố hình thành và ảnh hưởng đến phong cách sống

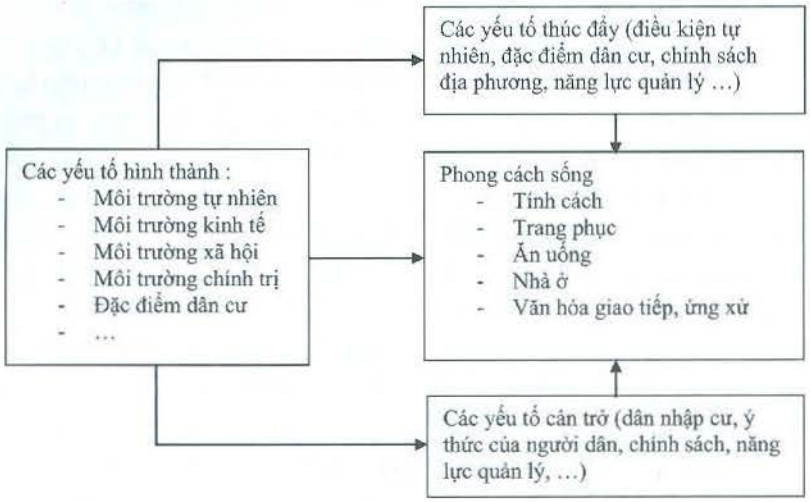

Việc nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến phong cách sống đặc biệt quan trọng vì các yếu tố này sẽ biến đổi theo địa phương bởi mỗi vùng, miền sẽ có những đặc thù cụ thể. Việc áp dụng mô hình nghiên cứu vào thực tiễn địa phương sẽ cho thấy các biểu hiện cụ thể, các yếu tố hình thành và ảnh hưởng đến phong cách sống tại nơi đó, từ đó giúp khám phá mức độ thúc đẩy hoặc cản trở của các yếu tố này. Đây là cơ sở quan trọng nhằm đưa ra những hàm ý quản lý, đặc biệt cho chính quyền địa phương.

3. Phương pháp nghiên cứu và dữ liệu

Để xác định được nguồn gốc hình thành và các yếu tố ảnh hưởng đến phong cách sống mang tính địa phương, bài viết đã áp dụng mô hình nghiên cứu tại Đà Lạt, một thành phố du lịch nằm trên cao nguyên Lâm Viên thuộc vùng Tây Nguyên. Đà Lạt có một lịch sử hình thành khác biệt và được biết đến là ốc đảo yên bình, ngay cả trong chiến tranh nhờ có khí hậu ôn hòa và vai trò như một trạm nghỉ dưỡng miền núi tại Đông Dương. Với lịch sử phát triển chưa lâu, từ năm 1893, Đà Lạt đã trở thành một địa danh nổi tiếng không chỉ nhờ vào thiên nhiên mà còn nhờ vào những nét văn hóa đặc sắc, đặc biệt là phong cách sống "hiền hòa, thanh lịch, mến khách". Để nhận diện nguồn gốc hình thành và các biểu hiện của phong cách người Đà Lạt, nghiên cứu định tính đã được áp dụng trong giai đoạn đầu với phương pháp chuyên gia thông qua hội thảo bao gồm một số chuyên gia về văn hóa học, xã hội học, các chuyên gia ở các sở ban ngành của tỉnh Lâm Đồng và thành phố Đà Lạt. Hội thảo cũng giúp hoàn thiện thiết kế nghiên cứu và quy trình nghiên cứu phù hợp. Từ kết quả hội thảo chuyên gia, một bảng hỏi đã được thiết kế bao gồm 3 phần chính: 1) Nguồn gốc hình thành phong cách người Đà Lạt; 2) Các biểu hiện của phong cách người Đà Lạt và 3) Các yếu tố ảnh hưởng đến việc giữ gìn và

phát huy phong cách người Đà Lạt và các thông tin nhân chủng học về người trả lời. Thang đo Likert được sử dụng cho các biến quan sát với 5 mức độ trong đó mức 1 là mức thấp nhất (rất không đồng ý) và mức 5 là mức cao nhất (rất đồng ý).

Giai đoạn nghiên cứu định lượng được thực hiện thông qua điều tra trên diện rộng tại 8 phường, xã của thành phố Đà Lạt chia đều theo khu vực trung tâm và ngoại vi, người dân và du khách trong năm 2019 (sau đây xin gọi là cuộc điều tra đề tài 2019). Khảo sát bằng bảng hỏi thông qua chọn mẫu ngẫu nhiên, phân tầng được tiến hành với mẫu chọn là 1.246 phiếu được tính căn cứ vào dân số và lượng du khách đến Đà Lạt tính đến cuối năm 2017. Đối tượng khảo sát là 647 người dân chiếm tỷ lệ 51,9% (bao gồm cả người Đà Lạt và người nhập cư) và 599 du khách (tỷ lệ 48,1%) để có cái nhìn đa chiều về phong cách người Đà Lạt).

Việc phân tích dữ liệu định lượng được tiến hành với phần mềm SPSS bao gồm thống kê mô tả, phân tích hồi quy. Mô hình hồi quy logistic được áp dụng để đánh giá mức độ ảnh hưởng của các biến độc lập (các yếu tố ảnh hưởng) đến việc giữ gìn phong cách hiền hòa, thanh lịch, mến khách của người Đà Lạt. Sở dĩ nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy logistic là để lọc các biến nhiễu và vì thế có thể đánh giá chính xác % tác động của các biến độc lập đến biến phụ thuộc. Trong nghiên cứu này, có mười biến độc lập được đưa vào các mô hình. Trong đó, ở mô hình các yếu tố thúc đẩy (i) có 7 biến độc lập được đưa vào đó là (1) môi trường thiên nhiên trong lành, mát mẻ; (2) trình độ học vấn của người dân; (3) sự tham gia tích cực của người dân; (4) quy ước văn hóa của phu phố/ thôn; (5) năng lực quản lý văn hóa, du lịch của cán bộ thành phố; (6) thu nhập của người dân; (7) chính sách địa phương. Ở mô hình các yếu tố cản trở (ii) có 5 biến độc lập được đưa vào, đó là (1) sự gia tăng dân số cơ học; (2) tư tưởng chộp giật trong kinh doanh; (3) ý thức tôn trọng môi trường của du khách; (4) chính sách địa phương; (5) năng lực quản lý.

4. Các yếu tố ảnh hưởng đến phong cách người Đà Lạt

4.1. Nguồn gốc hình thành phong cách người Đà Lạt

Trên cơ sở phân tích tổng quan ở phần trên và ý kiến của các chuyên gia tại Đà Lạt, nguồn gốc hình thành phong cách hiền hòa, thanh lịch, mến khách của người Đà Lạt được nhìn nhận ở 3 nhóm: (1) nhóm thứ nhất về điều kiện tự nhiên; (2) nhóm thứ hai được nhìn nhận ở sự du nhập, hội nhập văn hóa của người Pháp và người nhập cư vào Đà Lạt; (3) nhóm thứ ba là do đặc thù nghề nghiệp, việc làm của người dân Đà Lạt. Ba nhóm này tiếp tục được thao tác ở 6 biến quan sát nhỏ với thang đo Likert (Bảng 1).

Ở bảng 1, điểm trung bình nhằm đánh giá xếp hạng các biến số. Trong nghiên cứu này, thang đo được đánh giá theo thang Likert (thang 5 mức/ 5 điểm), mức 1 là mức thấp nhất (rất không đồng ý) và mức 5 là mức cao nhất (rất đồng ý).

Số liệu bảng 1 cho thấy nguồn gốc hình thành phong cách hiền hòa, thanh lịch, mến khách của người Đà Lạt nhận được sự đồng thuận cao ở tất cả các tiêu chí đưa ra. Nếu cộng dồn phương án "đồng ý" và "rất đồng ý" thì tất cả các tiêu chí đưa ra đều nhận được sự đồng thuận trên 50%. Trong đó, yếu tố đầu tiên trong nguồn gốc hình thành phong cách người Đà Lạt chính là do yếu tố khí hậu. Đa số người dân cho rằng "*Do điều kiện khí hậu mát mẻ, trong lành quanh năm*" làm cho người Đà Lạt trở nên hiền hòa, nhã nhặn. Yếu tố thứ hai, do đặc trưng nghề nghiệp ở Đà Lạt là cũng tạo nên phong cách hiền hòa, thanh lịch, mến khách: "*Do làm du lịch, cần giao tiếp nhẹ nhàng với khách*" chiếm đến 70,6%; "*cần sự tương trợ nhau trong làm nông nghiệp*" chiếm 65%. Điều này trở nên dễ hiểu và cần thiết trong thực tiễn nghề nghiệp ở Đà Lạt với hai ngành nghề trọng điểm và cũng là hai lợi thế so sánh với nhiều địa phương khác đó là làm dịch vụ du lịch và nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp xuất khẩu hàng hóa. Với đặc trưng du lịch dịch vụ chuyên nhà hàng, khách sạn và các dịch vụ phụ trợ đòi hỏi sự nhẹ nhàng, lịch thiệp trong chăm sóc khách hàng, như vậy

Đà Lạt mới trở thành điểm đến lý tưởng cho du khách. Cùng với sự du nhập của dân nhập cư, đòi hỏi họ cần hợp tác hỗ trợ với nhau trong một môi trường mới. Tính "liên kết nội vùng" này của người nông dân Đà Lạt cũng trở thành nét đặc trưng trong văn hóa của người Đà Lạt. Điểm trung bình của ba yếu tố: (1) điều kiện khí hậu; (2) đặc trưng nghề nghiệp cần sự giúp đỡ nhau trong làm nông nghiệp; (3) do làm du lịch cần giao tiếp nhẹ nhàng với khách tương đối cao từ 3,77 đến 4,20 càng củng cố ba nguồn gốc này ảnh hưởng lớn đến phong cách người Đà Lạt.

4.2. Những yếu tố thúc đẩy việc giữ gìn phong cách người Đà Lạt

Phong cách người Đà Lạt đang bị phai nhạt và ảnh hưởng theo thời gian. Đôi lúc, đôi nơi, nhiều người không còn thấy nét "hiền hòa, thanh lịch, mến khách" nữa, trong khi việc giữ gìn phong cách này trở thành yêu cầu bắt buộc cho việc xây dựng và phát triển hình ảnh của thành phố. Chính vì nhiều yếu tố ảnh hưởng, tác động nên việc giữ gìn phong cách người Đà Lạt trở thành một bài toán cần lời giải. Việc tìm ra đâu là những yếu tố thúc đẩy và đâu là những yếu tố cản trở để có giải pháp cho vấn đề được quan tâm hết bao giờ hết.

Bảy yếu tố được xác định là biến độc lập được đưa vào ba mô hình hồi quy để xem xét ảnh hưởng của chúng đến việc giữ gìn phong cách hiền hòa, thanh lịch, mến khách của người Đà Lạt - cũng là ba biến phụ thuộc của ba mô hình (Bảng 2).

Bảng 1. Nguồn gốc hình thành phong cách hiền hòa, thanh lịch, mến khách của người Đà Lạt

Nguồn gốc hình thành phong cách hiền hòa, thanh lịch, mến khách của người Đà Lạt	Mức độ đồng ý (%)					Điểm TB
	Rất không đồng ý	*Không đồng ý*	*Bình thường*	*Đồng ý*	*Rất đồng ý*	
Do điều kiện khí hậu mát mẻ, trong lành quanh năm	0.7	3.9	12.0	**41.7**	**41.7**	**4,20**
Sự du nhập văn hóa của người Pháp	1.0	9.5	38.8	43.0	7.7	3,47
Văn hóa quê gốc của người nhập cư	0.5	8.4	41.6	41.5	8.0	3,48
Do nhu cầu có trong cộng đồng dân cư đô thị	0.9	10.0	40.8	39.6	8.7	3,45
Do đặc trưng nghề nghiệp cần sự tương trợ nhau trong việc làm nông nghiệp	0.9	4.4	29.6	**47.2**	**17.8**	**3,77**
Do làm du lịch, cần giao tiếp nhẹ nhàng với du khách	1.0	4.6	22.9	**41.7**	**29.9**	**3,95**

Bảng 2. Mô hình hồi quy về các yếu tố thúc đẩy đến việc giữ gìn phong cách hiền hòa, thanh lịch, mến khách của người Đà Lạt

Biến số độc lập	*Mô hình 1* Giữ gìn nét hiền hòa		*Mô hình 2* Giữ gìn nét thanh lịch		*Mô hình 3* Giữ gìn sự mến khách	
	Hệ số hồi quy B	*Tỷ số chênh Exp(B)*	*Hệ số hồi quy B*	*Tỷ số chênh Exp(B)*	*Hệ số hồi quy B*	*Tỷ số chênh Exp(B)*
Môi trường thiên nhiên trong lành, mát mẻ Tốt	***2,753****	***15,685***	**0,870***	**0,419**	**1,416***	**0,243**
Trình độ học vấn của người dân Tốt	0,066	1,068	0,030	0,970	0,085	1,088
Sự tham gia tích cực của người dân Tốt	**0,744***	**2,104**	**0,653***	**0,520**	**0,435***	**0,647**
Quy ước văn hóa của khu phố/thôn được thực hiện Tốt	0,100	1,105	**0,496***	**0,609**	**0,409***	**0,664**
Năng lực quản lý văn hóa, quản lý du lịch của cán bộ thành phố Tốt	0,207	1,231	**0,429****	**0,651**	0,266	0,766
Thu nhập của người dân cao Tốt	0,366	1,442	0,181	0,834	0,016	1,016
Chính sách địa phương Phù hợp	0,318	1,375	0,092	0,912	0,263	0,769
Hằng số	1,527	0,217	2,085	8,046	2,534	12,606
Nagelkerke R^2	0,380		0,131		0,151	

*Chú thích: * sig<0,05; ** sig <0,01; *** sig<0,001*

Nguồn: Kết quả cuộc điều tra 2019.

Mô hình hồi quy 1 trong bảng 2 có biến phụ thuộc là giữ gìn nét hiền hòa. Kết quả cho thấy trong bảy yếu tố tác động thì không có mối liên hệ về mặt thống kê giữa trình độ học vấn và thu nhập của người dân, những quy ước văn hóa, năng lực quản lý văn hóa, du lịch của cán bộ hay chính sách địa phương đến việc giữ gìn nét hiền hòa của người Đà Lạt (mức ý nghĩa > 0,05), trong khi có hai yếu tố là môi trường tự nhiên trong lành mát mẻ và sự tham gia tích cực của người dân lại có ý nghĩa thống kê (mức ý nghĩa sig = 0.001< 0.05). So với những người dân không ở nơi môi trường tự nhiên mát mẻ trong lành, thì những người ở khu vực mát mẻ trong lành có khả năng giữ gìn nét hiền hòa cao hơn 15 lần. Những người dân tích cực tham gia vào hoạt động cộng đồng có khả năng giữ gìn nét hiền hòa gấp 2 lần so với nhóm người dân không tích cực tham gia tương ứng với tỷ số chênh là 2,104.

Khác biệt với mô hình hồi quy 1, ở mô hình hồi quy 2, trong khi các yếu tố về trình độ học vấn, thu nhập của người dân và chính sách của địa phương không có ảnh hưởng đến việc giữ gìn nét thanh lịch của người Đà Lạt thì các yếu tố về (1) môi trường tự nhiên, (2) sự tham gia tích cực của người dân, (3) các quy ước văn hóa cộng đồng và (4) năng lực quản lý văn hóa, quản lý du lịch của cán bộ thành phố lại có ý nghĩa thống kê (mức ý nghĩa sig< 0,05). Cũng giống với mô hình 1, môi trường tự nhiên trong lành mát mẻ và sự tham gia tích cực của người dân cũng có ảnh hưởng đến nét thanh lịch của người Đà Lạt. Ngoài ra, so với những khu vực, cộng đồng không có quy ước văn hóa và năng lực quản lý văn hóa, quản lý du lịch của cán bộ địa phương, thì những cộng đồng, địa bàn có hai điều trên sẽ giữ được nét thanh lịch cao hơn.

Mô hình hồi quy 3, cũng giống với mô hình hồi quy 2, cũng có ba yếu tố ảnh hưởng đến việc giữ gìn sự mến khách của người Đà Lạt đó là (1) môi trường tự nhiên; (2) sự tham gia tích cực của người dân; (3) các quy ước văn hóa của xã, thôn, phường. Còn lại các yếu tố như trình độ học vấn, thu nhập của người dân, năng lực quản lý văn hóa và chính sách của địa phương không có ý nghĩa thống kê (vì mức ý nghĩa > 0,05).

Như vậy, qua ba mô hình hồi quy có thể thấy, việc giữ gìn nét hiền hòa, thanh lịch, mến khách của người Đà Lạt chịu ảnh hưởng đáng kể không bởi chính sách địa phương mà bởi năng lực quản lý văn hóa, quản lý du lịch của cán bộ thành phố, không bởi thu nhập hay trình độ học vấn của người dân mà bởi sự tham gia tích cực của người dân hay những quy ước văn hóa của cộng đồng

4.3. Những yếu tố cản trở đến việc giữ gìn và phát huy phong cách người Đà Lạt

Người Đà Lạt rất có ý thức giữ gìn nét "hiền hòa, thanh lịch, mến khách" của mình vì nó mang lại nhiều giá trị cho sự phát triển của thành phố. Kết quả nghiên cứu đề tài cho thấy, việc giữ gìn phong cách hiền hòa, thanh lịch mến khách mang lại giá trị kinh tế (82,2%), giá trị văn hóa (67,0%), giá trị xã hội (53,7%), và giá trị môi trường (54,3%) vào sự phát triển của Đà Lạt.

Bảng 3. Giá trị mang lại cho sự phát triển của thành phố từ việc giữ gìn phong cách hiền hòa, thanh lịch mến khách

Stt	Những giá trị mang lại	Tỷ lệ %
1	Những giá trị kinh tế	82,2
2	Những giá trị văn hóa	67,0
3	Những giá trị môi trường	54,3
4	Những giá trị xã hội	53,7

Nguồn: Kết quả điều tra đề tài, 2019

Tuy nhiên, vẫn có rất nhiều lý do khiến việc giữ gìn phong cách của người Đà Lạt gặp trở ngại. Những yếu tố ở bảng 4 dưới đây cho thấy điều đó.

Bảng 4: Mô hình hồi quy logistic những yếu tố cản trở việc giữ gìn và phát huy phong cách người Đà Lạt

Biến số độc lập	*Mô hình 1* Giữ gìn nét hiền hòa		*Mô hình 2* Giữ gìn nét thanh lịch		*Mô hình 3* Giữ gìn sự mến khách	
	Hệ số hồi quy B	*Tỷ số chênh Exp(B)*	*Hệ số hồi quy B*	*Tỷ số chênh Exp(B)*	*Hệ số hồi quy B*	*Tỷ số chênh Exp(B)*
Dân số cơ học tăng nhanh, sự phức tạp của dân cư	**-1,124*** **	**3,078**	**-0,472*** **	**0,624**	**-0,369***	**0,691**
Tư tưởng "chộp giật" của người dân làm kinh doanh, du lịch	**0,457****	**1,579**	0,298	1,348	-0,018	0,982
Ý thức thiếu tôn trọng môi trường địa phương của du khách	-0,147	0,863	0,169	1,184	0,012	1,012
Chính sách địa phương chưa phù hợp	**-0,554***	**0,575**	**-0,463***	**0,630**	**0,521***	**1,683**
Năng lực quản lý chưa tốt	**-0,505***	**0,604**	0,156	1,169	-0,199	0,820
Hằng số	1,120	3,064	1,269	3,557	1,592	4,915
Nagelkerke R^2	0,118		0,210		0,160	

*Chú thích: * sig<0,05; **sig <0,01; ***sig<0,001*

Nguồn: Kết quả cuộc điều tra 2019.

Biến phụ thuộc ở bảng 4 là giữ gìn (i) nét hiền hòa, (ii) thanh lịch, (iii) mến khách tương ứng với ba mô hình. Ở mô hình các yếu tố cản trở, có năm yếu tố được đưa vào biến độc lập đó là (1) Sự gia tăng dân số cơ học và sự phức tạp của dân cư; (2) Tư tưởng "chộp giật của người dân làm kinh doanh du lịch; (3) ý thức thiếu tôn trọng môi trường địa phương của du khách; (4) chính sách của địa phương chưa phù hợp; (5) năng lực quản lý của cán bộ chưa tốt. Các hệ số hồi quy mang dấu âm (-) phản ánh quan hệ nghịch chiều giữa các yếu tố cản trở đến việc giữ gìn phong cách người Đà Lạt. Kết quả mô hình bảng 2 cho thấy, có bốn trong năm yếu tố cản trở đến việc giữ gìn nét "hiền hòa" của người Đà Lạt, đó là "dân số cơ học tăng nhanh và sự phức tạp của dân cư", "tư tưởng chộp giật của người dân làm kinh doanh du lịch", chính sách địa phương chưa phù hợp và năng lực quản lý của cán bộ chưa tốt. Trong đó, "sự gia tăng dân số cơ học, sự phức tạp của dân cư" cùng với "tư tưởng chộp giật trong kinh doanh du lịch của người dân" có ảnh hưởng nhiều nhất (tỷ số chênh từ 1,579 - 3,078). Theo kết quả từ mẫu khảo sát, những nơi có sự gia tăng dân số cơ học và có sự phức tạp của dân cư sẽ cản trở hơn 3 lần so với những nơi không có điều này trong việc giữ gìn nét hiền hòa của phong cách người Đà Lạt. Những nơi mà một số người dân làm kinh doanh, du lịch có tư tưởng chộp giật sẽ khó khăn hơn trong việc giữ gìn nét thanh lịch của thành phố hơn gấp 1,5 lần so với những nơi người dân không có điều này.

Ở mô hình 2 và mô hình 3 đều có hai trong năm yếu tố ảnh hưởng cản trở việc giữ gìn nét thanh lịch của người Đà Lạt đó là (1) dân số cơ học tăng nhanh, sự phức tạp của dân cư và (2) chính sách địa phương chưa phù hợp (tỷ số chênh dao động từ 0,6 đến 0,8).

Như vậy, qua ba mô hình có thể thấy có hai nhóm yếu tố cản trở ảnh hưởng đến việc giữ gìn phong cách người Đà Lạt đó là: (1) nhóm yếu tố từ chính sách và năng lực quản lý và (2) nhóm yếu tố từ dân cư và người dân. Điều này lại một lần nữa cho thấy thành phố cần những chính sách hợp lý về quản lý dân cư và việc

kinh doanh của người dân để vẫn có thể thu hút dân cư, thúc đẩy phát triển kinh doanh dịch vụ du lịch nhưng không để tính phức tạp của dân cư hay vì lợi nhuận du lịch mà ảnh hưởng tiêu cực đến phong cách "hiền hòa, thanh lịch, mến khách" mà thành phố bao lâu nay giữ gìn.

5. Thảo luận và kết luận

Phong cách sống được biểu hiện một cách tổng hợp qua nhận thức, tư duy và trở thành thói quen, hành vi ứng xử, lối sống cá nhân, sinh hoạt gia đình, hoạt động kinh tế... Kết quả của nghiên cứu này cho thấy phong cách sống Đà Lạt là những đặc trưng trong lối sống, văn hóa ứng xử của đại đa số người Việt ở Đà Lạt. Phong cách này đã được từ chuyên gia đến người dân và du khách trong nghiên cứu của chúng tôi định danh là "hiền hòa, thanh lịch, mến khách", là những đặc tính tâm lý - văn hóa mang tính trội của cộng đồng dân cư tại Đà Lạt. Đây chính là một số giá trị đã được sàng lọc và công nhận qua thời gian thông qua các nguồn gốc hình thành dựa trên nhiều yếu tố cả tự nhiên (vị trí địa lý, khí hậu ôn hòa, đất đai trù phú), văn hóa (giao thoa văn hóa và dấu ấn của văn hóa Pháp) và xã hội (cộng đồng dân cư đến từ nhiều vùng miền khác nhau được định hình, duy trì và biến đổi trong tiến trình phát triển của đô thị du lịch - nghỉ dưỡng trên cao nguyên Langbian). Nhận định từ cộng đồng và du khách đã giúp khẳng định các yếu tố nguồn gốc hình thành cũng như một số biểu hiện trong phong cách sống người Đà Lạt được nêu trong nghiên cứu của Nguyễn và cộng sự (1993). Có thể thấy, phong cách sống Đà Lạt trở thành hệ thống giá trị chung, được các thế hệ người Đà Lạt tự hào và có ý thức nâng niu, gìn giữ và góp phần vào tạo dựng bản sắc của vùng đất khi nó hiện diện trong ấn tượng của cộng đồng và du khách khi nói đến Đà Lạt. Tuy nhiên, cũng cần phải thấy rằng phong cách sống này không phải là của tất cả những người sống ở Đà Lạt. Trong những thập niên vừa qua, quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế của đất nước nói chung, của thành phố du lịch Đà Lạt nói riêng đã có những tác động không nhỏ đến việc giữ gìn ấn tượng tốt đẹp của cộng đồng và du khách về phong cách được cho là hiền hòa, thanh lịch, mến khách của người dân nơi đây. Điều này cho thấy, các yếu tố thuộc về thay đổi từ môi trường sống có ảnh hưởng trực tiếp đến phong cách sống của người dân tại một địa phương cụ thể, vì thế tiếp tục khẳng định vai trò của các yếu tố kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường không những trong việc hình thành mà còn trong việc duy trì phong cách sống địa phương (Kipnis 2004; Roca & Oliveira-Roca 2007; Ganzeboo 1988. Dẫn theo Van Acker 2015). Bên cạnh đó, nghiên cứu này còn cho thấy, phong cách sống mang tính năng động cao vì nó không chỉ là đối tượng chịu ảnh hưởng mà ngược lại cũng ảnh hưởng đến chính môi trường sống khi nó cũng mang lại và khẳng định những giá trị mang tính bản sắc địa phương (Roca & Oliveira-Roca 2007). Như vậy, phong cách người Đà Lạt chịu sự tác động của hai chiều kích: thời gian lịch sử (lịch đại) và không gian văn hóa (đương đại) của cộng đồng cư dân (chủ thể văn hóa) trong một hệ thống nuôi dưỡng văn hóa (sinh thái tự nhiên và nhân văn, kinh tế, xã hội) trong bối cảnh hình thành và phát triển của một đô thị du lịch - nghỉ dưỡng ở cao nguyên.

Với trường hợp Đà Lạt, thiên nhiên, khí hậu có tầm quan trọng lớn trong định hình phong cách của người Đà Lạt. Vì vậy, việc giữ gìn phong cách hiền hòa, thanh lịch, mến khách của người Đà Lạt sẽ không thể tách rời với việc gìn giữ, bảo tồn thiên nhiên, khí hậu nơi đây, để Đà Lạt sẽ luôn có "đặc sản", trở thành lợi thế so sánh về khí hậu đặc trưng mà không lẫn với vùng nào của Việt Nam. Trong nhiều mô hình đưa ra, sự tham gia tích cực của người dân trở thành biến số nội trội có tác động đến phong cách "hiền hòa", "thanh lịch", "mến khách" của người Đà Lạt, do vậy, người dân Đà Lạt cần nhận thấy vai trò chủ thể của mình trong việc kiến tạo/tạo dựng nên phong cách, bản sắc của địa phương mình. Bên cạnh đó, khi khẳng định phong cách người Đà Lạt "hiền hòa, thanh lịch, mến khách", thì nhận thức đó sẽ giúp người dân Đà Lạt, đặc biệt là những người dân nhập cư

mới, chủ động hội nhập văn hóa, chia sẻ văn hóa với nhau, để tạo nên các khuôn mẫu văn hóa riêng của địa phương qua hành vi và ứng xử cộng đồng. Điều này có thể được thực hiện trên cơ sở các chương trình nâng cao nhận thức và giáo dục từ gia đình, đến nhà trường và trong cộng đồng. Các chính sách quản lý văn hóa, quản lý du lịch, đặc biệt các chính sách đặc thù về quản lý tính phức tạp của dân cư, chính sách về kinh doanh du lịch sẽ là những định hướng giải pháp giúp thành phố có thể định hình trong tương lai. Do đó, năng lực quản lý, năng lực chỉ đạo, điều hành của cán bộ thành phố cũng cần được chú trọng và là yếu tố quan trọng có ảnh hưởng đến việc hiện thực hóa việc giữ gìn phong cách người Đà Lạt.

Tài liệu tham khảo

1. Bourdieu, P. (1980), "A diagram of social position and life-style", *Media, Culture and Society*, 2, pp. 255-259.

2. Chaney, D. (1996), *Lifestyles*, Routledge.

3. Coolen, H., & Ozaki, R. (2004), "Culture, Lifestyle and the Meaning of a Dwelling", *Adequate and Affordable Housing for All: Research, Policy, Practice* (International Conference). Center for Urban and Community Studies, University of Toronto, Toronto June 24-27.

4. Evans, D., & Jackson, T. (2007), "Towards a sociology of sustainable lifestyles", In: *RESOLVE Working Paper 03-07*, Research Group on Lifestyles, Values and the Environment, Centre for Environmental Strategy, D3, University of Surrey, UK.

5. Farhud, D. D. (2017), "Lifestyle and Sustainable Development", *Iranian Journal of Public Health*, Vol 46(1), pp. 1-3.

6. Jensen, M. (2007), "Defining *lifestyle*", *Environmental Sciences*, Vol 4(2), pp. 63-73.

7. Kipnis, B. A. (2004), "Lifestyle studies - An editorial introduction", *Geography Research Forum*, Vol 24, pp. 1-20.

8. Nguyễn Văn Uông, Nguyễn Hữu Tranh, & Nguyễn Văn Cam (1993), "Phong cách người Đà Lạt", trong: Trương Trổ chủ biên, *Đà Lạt thành phố cao nguyên*, tr. 249 - 271, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Roca, Z., & Oliveira-Roca, M. de N. (2007), "Affirmation of territorial identity: A development policy issue", *Land Use Policy*, Vol 24(2), pp. 434-442.

10. Taylor, L. (2002), "From Ways of Life to Lifestyle", *European Journal of Communication*, Vol 17(4), pp. 479-493.

11. Van Acker, V. (2015), "Defining, Measuring, and Using the Lifestyle Concept in Modal Choice Research", *Transportation Research Record: Journal of the Transportation Research Board*, Vol 2495, pp. 74-82.

12. Veal, A. J. (2000), "Leisure and lifestyle: a review and annotated bibliography", In: *Online Bibliography*, No. 8 (Issue 8).

13. Veal, A. J. (2001), "Loisir, culture et mode de vie", *Loisir et Société / Society and Leisure*, Vol 24(2), pp. 359-376.

TS. TRƯƠNG THỊ LAN HƯƠNG
TS. VŨ THỊ THUỲ DUNG
Trường Đại học Đà Lạt